

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2024/HSST
Ngày 26/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Duyên

Bà Nông Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại nhà văn hoá tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2024/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T sinh ngày: 12 tháng 4 năm 1976 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm Á, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Phùng Thị C (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1978 và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2024, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Diệp H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Hoàng Cẩm N1; sinh năm 2000; trú tại: xóm Á, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 15/10/2024 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Hoàng Văn T, sinh năm 1976, trú tại: xóm Á, xã N, H, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (Một) gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) điện thoại di động; 01 (Một) xe mô tô; 01 (Một) xi lanh kim tiêm và 01 (Một) lọ nước cất chưa qua sử dụng. Hoàng Văn T khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine của T vừa mua với một người không quen biết tại khu vực bến xe khách cũ thành phố C để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T có tổng khối lượng là 0,14g (*Không thấy một bốn gam*).

Bản kết luận giám định số 559/KL-KTHS ngày 22/10/2024 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn T khai nhận: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/10/2024 T một mình điều khiển xe mô tô từ nhà tại xóm Á Lại, xã N, huyện H đến khu vực Bến xe khách cũ thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người không quen biết có biểu hiện giống người nghiện nên đã hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), người đó nhận tiền của T rồi đưa lại 01 (Một) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine. T cầm lấy gói ma túy và điều khiển xe đi đến hiệu thuốc ở khu vực chợ xanh thành phố C mua 01 (Một) xi lanh và 01 (Một) lọ nước cất rồi đi tìm chỗ sử dụng, khi đi đến khu vực phố C, phường H, thành phố C thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Cẩm N1 khai: chị là con ruột của bị cáo, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-269.47 là của chị mua vào năm 2021 bằng tiền của chị lao động mà có. Ngày 15/10/2024 bị cáo mượn xe của chị đi đâu, làm gì chị không biết. Hiện nay chị đã được trả lại chiếc xe nên không có ý kiến gì thêm.

Bản cáo trạng số 190/CT-VKSTP ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trả lại cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng vì khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/10/2024 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 10 giờ 25 phút ngày 15/10/2024 tại khu vực tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Hoàng Văn T đang tàng trữ 0,14g (*Không thấy một bốn gam*) Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N2 về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, H1, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để

làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên không thể coi là người có nhân thân tốt.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

[4]. Hình phạt chính: mặc dù khối lượng ma túy tàng trữ không lớn nhưng bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Trả lại cho bị cáo điện thoại di động vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-269.47 cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Hoàng Văn T khai mua với một người không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực B cũ thuộc phường S, thành phố C, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân của người này nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật cần được xem xét. Với đề nghị miễn án phí cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn nhưng bị cáo là người có khả năng lao động, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ chịu án phí đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Hoàng Văn T 14 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: “Số 559KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/10/2024”. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số 559/KL-KTHS, ngày 22/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh C); 01 (Một) xi lanh kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (Một) lọ nước cất Novocain chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ OPPO, có số IMEI 1 (Theo quyết định chuyển vật chứng): 861570047098033, điện thoại cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 30 ngày 28 tháng 11 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Chi cục thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền